

UBND THÀNH PHỐ VINH
TRƯỜNG TH HƯNG BÌNH

Số: 12/BC-THHB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Hưng Bình, ngày 10 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Hưng Bình

2. Địa chỉ: Số 89C, đường Nguyễn Đức Cảnh, khối 20, phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

- Số điện thoại: 0915192499

- Địa chỉ thư điện tử: c1hungbinh.vinh@nghean.edu.vn

- Webside: <http://tieuhochungbinhh.edu.vn>

- Fan page: Trường Tiểu học Hưng Bình

3. Loại hình trường: Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND thành phố Vinh

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

- Sứ mạng: Xây dựng trường Tiểu học Hưng Bình thân thiện, uy tín và chất lượng. Tạo môi trường giáo dục thân thiện, nề nếp, kỉ cương, tích cực sáng tạo để mỗi học sinh được phát triển khả năng, năng lực tư duy, khả năng thích ứng mạnh mẽ đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước và hội nhập.

- Tầm nhìn: Đến năm 2030, trường Tiểu học Hưng Bình trở thành một ngôi trường có chất lượng và uy tín trong địa bàn thành phố Vinh. Trường duy trì và giữ vững danh hiệu trường Chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ III. Đây là một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, giáo viên và học sinh có khát vọng vươn tới thành tích cao và hoàn thiện về trí tuệ và nhân cách.

- Mục tiêu: Ổn định, phát triển nhà trường có uy tín về mọi mặt, tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, các chương trình dạy học tiên tiến. Duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ III.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

- Trường Tiểu học Hưng Bình tiền thân là Trường cấp 1;2 Hưng Bình. Năm 1989, trường được tách ra từ trường cấp 1;2 Hưng Bình đặt tên là Tiểu học Hưng Bình.

- Trải qua hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn cố gắng

không ngừng để nâng cao chất lượng dạy và học. Nhiều năm liên tục trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cấp thành phố. Trường vẫn giữ vững danh hiệu “Đơn vị văn hóa cấp Thành phố”. Năm 2023, trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (CQG) mức độ 1.

- Trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể; có chi bộ Đảng nhiều năm liên tục đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Liên đội và chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Trần Thị Việt Hà - chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Số 89C, đường Nguyễn Đức Cảnh, khối 20, phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

- Số điện thoại: 0915192499

- Gmail: haviet1975@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường: Đã thất lạc

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

T T	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Đại diện các tổ chức, đoàn thể
1	Trần Thị Việt Hà	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Chi bộ Trường Tiểu học HB
2	Nguyễn Thị Mai Oanh	Phó hiệu trưởng - CTCD	Tập thể Nhà trường
	Bùi Thị Quỳnh Trang	Phó hiệu trưởng	Tập thể Nhà trường
3	Hồ Thị Nhàn	Phó Chủ tịch UBND phường	Chính quyền địa phương
4	Bùi Xuân Huân	Trưởng ban đại diện CMHS	Ban đại diện CMHS
5	Nguyễn Thị Thanh Vân	Tổ trưởng tổ 1	Tổ chuyên môn tổ 1
6	Trần Thị Thanh Xuân	Tổ trưởng tổ 2;3	Tổ chuyên môn tổ 2;3
7	Nguyễn Thị Hồng Vân	Tổ trưởng tổ 4;5	Tổ chuyên môn tổ 4;5
8	Nguyễn Thị Oanh	TPT Đội	Đội TNTP HCM
9	Vũ Thị Thanh Huyền	Nhân viên kế toán	Bộ phận văn phòng

- Quyết định số 6707/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Vinh về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Tiểu học Hưng Bình nhiệm kỳ 2020 – 2025.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- *Hiệu trưởng*: Bà Trần Thị Việt Hà

+ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 7/04/2020 của UBND thành phố Vinh Về việc bổ nhiệm chức vụ quản lý.

- *P. Hiệu trưởng*:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai Oanh: Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND thành phố Vinh về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ quản lý.

2. Bà: Trần Thị Mỹ Hạnh: Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 7/4/2020 của UBND thành phố Vinh về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ quản lý.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

* *Nhiệm vụ, quyền hạn của trường Tiểu học (Điều 3, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Tiểu học)*

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025;

- Kế hoạch Giáo dục năm học 2024 - 2025

- Quy chế dân chủ trong nhà trường năm học 2024 - 2025;

- Nghị quyết của Hội đồng trường năm học 2024 - 2025 (*được biểu quyết thông qua Hội nghị Viên chức và người lao động ngày 26/9/2024*);

- Quy định quy chế nội bộ năm học 2024 - 2025;

- Quy định quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2024 - 2025;

- Quy định tác ứng xử CB, GV, NV nhà trường năm học 2024 - 2025;

- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với Công đoàn năm học 2024 - 2025;

- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với BDD CMHS năm học 2024 - 2025;

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 87, trong đó:

- * BGH: 03 người

- * Giáo viên: 65 người. Trong đó:

- Số GV biên chế hiện có: 62 người (49 GVVH; 06 GVTA; 02 Tin; 02 AN; 01 MT, 02 GDTC).

- Số GV hợp đồng: 03 người (01 GV văn hóa; 01 GV Tiếng Anh, 01 TPT).

* Nhân viên văn phòng: 03 người

* Nhân viên hợp đồng: 17 người (02 BV; 01 LC; 14 NVBT).

2. Chất lượng đội ngũ

Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Tổng số	Trong đó				Trình độ đào tạo			
		Biên chế	Hợp đồng			TS	ĐH	CD	khác
			Tổng số	T. giảng	Theo ND68				
Cán bộ quản lý	03	03				01	02		
TPT đội	01	01					01		
GV Văn hóa	50	46	04	04		05	43	01	
GV tiếng Anh	08	05	03	03		01	07		
GV Tin	02	01	01	01		01	01		
Giáo NK (TD, MT, AN)	04	04	0	0			04		
Nhân viên VP	03	02	0	0	01		02		01
Nhân viên PV	16		16				01		15
Tổng toàn trường	87	62	25	08	01	08	52	01	16

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung

Diện tích trường: 6235m² Số điểm trường: 01

Diện tích bình quân tối thiểu/HS: 6.4m²/học sinh

2. Hạng mục khối phòng

- Nhà trường hiện có: Công trình cũ: 51 phòng. Công trình mới: 20 phòng

- Tổng được sử dụng: 71 phòng. Bố trí như sau:

+ Khối phòng học: 45 phòng học/45 lớp.

+ Phòng học bộ môn: 05 phòng gồm có: Tin học: 02; Khoa học - công nghệ: 01, Âm nhạc: 01; Mĩ thuật: 01.

+ Phòng chức năng: 14 phòng gồm có: Phòng hiệu trưởng: 01; Phòng Phó hiệu trưởng: 01; Văn phòng: 01; Phòng bảo vệ: 01; Phòng họp: 01; Phòng Y tế trường học - Tư vấn học đường: 01; Phòng nghỉ giáo viên: 01; Nhà kho: 01; Phòng Thư viện: 01; Phòng Thiết bị: 01; Phòng Đội – Truyền thống: 01; Phòng hỗ trợ HSKT học hòa nhập: 01; Đa năng: 01.

Những phòng còn lại bố trí phòng tiếng Anh học người nước ngoài khi chia đôi lớp.

+ Khối phòng phụ trợ: 01 bếp ăn, 01 nhà bếp, 01 nhà vệ sinh dành cho GV, 07 nhà vệ sinh dành cho HS.

Năm học 2023 - 2024, trường đủ phòng học đảm bảo 1 lớp/phòng và các phòng chức năng nên không phải tổ chức dạy học luân phiên.

3. Thiết bị dạy học

	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 1		8
2	Khối lớp 2		10
3	Khối lớp 3		9
4	Khối lớp 4		10
5	Khối lớp 5		9
	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	28	
	Tổng số thiết bị	34	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	51	
2	Bảng tương tác	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Bộ âm thanh (amly, loa)	01	
7	Laptop	01	

4. Danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng từ năm học 2024 - 2025

STT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Toán 4	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà XBGD VN

2	Tiếng Việt 4	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga	Công ty CPĐT XB - Thiết bị Giáo dục Việt Nam
		Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Đức Hùng.	
3	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà XBGD VN
4	Khoa học 4	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc,	Nhà XBGD VN
5	Lịch sử và Địa lí 4	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử),	Nhà XBGD VN
6	Tin học 4	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	Công ty Vepic
7	Công nghệ 4	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh	Nhà XBGD VN
8	Giáo dục thể chất 4	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Nhà XBGD VN
9	Âm nhạc 4	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà XBGD VN

10	Mĩ thuật 4 (bản 1)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biên, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	Nhà XBGD VN
11	Hoạt động trải nghiệm 4 (bản 1)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà XBGD VN
12	Tiếng Anh 4 (I-Learn Smart Start)	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Năm học 2024 - 2025, Trường Tiểu học Hưng Bình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2, đang từng bước bổ sung các hạng mục đáp ứng chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

- Dự kiến sẽ hoàn thành các tiêu chí, đăng ký đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 2 năm học 2029 – 2030.

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Kết quả tài chính

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG		
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	12.915.713	10.003.260
II	Thu giáo dục và đào tạo	10.856.335	9.258.011
1	Học phí, lệ phí từ người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	10.856.335	9.258.011
a	Tiền phục vụ bán trú	2.192.320	2.106.491
b	Tiền dạy học đảm bảo 32 tiết/tuần	751.980	897.330
c	Tiền tuyển sinh	9.810	11.040
d	Tiền thu học tiếng anh tăng cường	1.015.712	280.350

đ	Tiền thu học Stem	401.950	228.400
e	Tiền tài trợ giáo dục	37.098	329.979
f	Tiền xe đạp	14.715	12.690
g	Tiền Kỹ năng sống		1.912
h	Các khoản thu khác	6.432.750	5.389.819
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	23.166.878	19.020.370
I	Chi lương, thu nhập	14.940.300	13.637.126
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	12.433.897	10.895.000
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	2.506.403	2.742.126
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
1	Chi cho đào tạo		-
2	Chi cho nghiên cứu	-	-
3	Chi cho phát triển đội ngũ	-	-
4	Chi phí chung và chi khác		
III	Chi hỗ trợ người học	4.500	5.850
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác	8.222.078	5.377.394
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	605.170	240.901

1. Các khoản thu và mức thu

ST T	Nội dung khoản thu	Mức thu	Dự kiến mức thu năm học 2025-2026
1	Tiền thu học tiếng anh tăng cường		
	Giáo viên Việt Nam (Giữ nguyên lớp)	20.000 đồng/tiết	20.000 đồng/tiết
	Giáo viên Việt Nam (Lớp chia đôi)	30.000 đồng/tiết	30.000 đồng/tiết
	Giáo viên nước ngoài	40.000 đồng/tiết	40.000 đồng/tiết
2	Tiền thu học Stem	25.000 đồng/tiết	25.000 đồng/tiết
3	Tiền dạy học đảm bảo 32 tiết/tuần	50.000 đồng/tháng	Không thu

4	Tiền thu VDGD	Tự nguyện	Tự nguyện
5	Tiền thu tổ chức bán trú		
a	Tiền ăn bán trú	25.000/phiếu ăn	25.000/phiếu ăn
b	Tiền thuê người nấu ăn và chi phí tổ chức bán trú	170.000 đồng/tháng	170.000 đồng/tháng
c	Tiền mua sắm vật dụng dùng chung	200.000đ/HS (K1) 120.000đ/HS (K2+3) 70.000đ/HS (K4+5)	200.000đ/HS (K1) 100.000đ/HS (K2+3) 50.000đ/HS (K4+5)
6	Tiền tuyển sinh	30.000đ/Học sinh	30.000đ/Học sinh

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách:

DVT: Đồng

STT	Chính sách hỗ trợ	Số lượng học sinh hưởng	Số tiền hỗ trợ
1	Miễn học phí		
2	Hỗ trợ chi phí học tập	5	4.500.000
3	Học bổng		

3. Số dư các quỹ:

STT	Tên quỹ	Số dư đầu kỳ	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Số dư cuối kỳ
1	Quỹ khen thưởng				
2	Quỹ phúc lợi			235.240.000	
3	Quỹ phát triển HDSN				

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHBD.

Chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 toàn cấp. Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018. Căn cứ thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cán bộ quản

lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Kết quả: 100% giáo viên có kế hoạch bài dạy đã được duyệt khi lên lớp. Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc như: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử - Địa lý. Riêng lớp 3, 4 có thêm môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ và môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018 là Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 40 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Quan tâm việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, dạy học STEM ở các môn học, hoạt động giáo dục để giúp HS có kỹ năng thực hành, phát triển kỹ năng sống. Học sinh nắm được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, hoạt động

giáo dục. Đa số học sinh năng động, sáng tạo và có kỹ năng sống, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết.

3. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số.

3.1. Đối với giáo dục STEM

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp tiểu học. 100% CB, GV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề cấp cụm trường, cấp thành nhằm tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEM, bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện. Giáo viên Mĩ thuật đã áp dụng giáo dục STEM trong dạy và học.

3.2. Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện.

Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; bồi dưỡng GV Tin học nói riêng và GV tiểu học nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua các hình thức: dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018; Tổ chức các câu lạc bộ phát triển năng lực. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

4. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

4.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng dạy học phân hóa, dạy học tích hợp và dạy học thông qua các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Luôn quan tâm, thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ môi trường;

bảo vệ tài nguyên, môi trường biển; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; giáo dục quốc phòng an ninh; an toàn giao thông; phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS, bảo tồn động vật hoang dã...), kỹ năng sống ... vào các môn học và hoạt động giáo dục.

4.2. Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Tổ chức đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDDT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT.

100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 5 rà soát hồ sơ học sinh. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy lớp 5 họp xét hoàn thành chương trình tiểu học, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; GVCN thực hiện đề nghị khen thưởng, viết thư khen HS thực chất, đúng quy định.

Thực hiện biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo quy định, đúng các mức độ theo tinh thần tập huấn của Sở GD&ĐT.

5. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật

Đối với học sinh khuyết tật, nhà trường thực hiện giảng dạy theo hình thức giáo dục hòa nhập. Học sinh được học tập theo chương trình phổ thông dưới sự hỗ trợ từ cha mẹ học sinh, tạo điều kiện cho con em tham gia các hoạt động tập thể.

Việc kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh khuyết tật: Phó Hiệu trưởng giám sát học sinh làm bài, giáo viên chủ nhiệm phối hợp kiểm tra đọc cùng sự hỗ trợ của bạn học. Bài kiểm tra sẽ được ghi điểm và đánh giá, tạo điều kiện để học sinh phát triển năng lực, phẩm chất đúng phương châm “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Kết quả: 05/05 Học sinh hoàn thành chương trình lớp học. Tỷ lệ: đạt 100%.

6. Cũng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

6.1. Về đội ngũ GV và CBQL giáo dục

Kết quả tập huấn các Module “Chương trình GDPT 2018”; Kết quả: 3/3 CBQL hoàn thành 5 mô đun khóa học, tỷ lệ 100%; có 62/62 giáo viên hoàn thành khóa học tỷ lệ 100%.

6.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Nhà trường đã chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy học của GV, HS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tham mưu đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ xây dựng giai đoạn 2.

6.3. Về duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD-XMC cấp phường huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). và Bộ GD&ĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, lưu trữ hồ sơ, minh chứng năm học làm cơ sở xây dựng công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong thời gian tới.

6.4. Về công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 đảm bảo thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng như: Hội đồng trường, CBQL, GV, nhân viên, HS, cha mẹ HS, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý sâu sát trong công tác chỉ đạo, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh. Kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giáo viên gặp khó khăn trong công tác quản lý, phối hợp cha mẹ học sinh trong

giáo dục học sinh đã thu hút sự quan tâm, ủng hộ, đồng hành của cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và hoạt động phong trào.

7. Về chất lượng dạy và học

7.1. Về giáo viên

- 100 % BDTX hoàn thành
- 09 GVCNG cấp trường; 03 GV CNG giỏi cấp Thành phố.
- 08 Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở
- CSTĐCS; 18 người; 01 CSTĐ cấp tỉnh; 68 đ/c LĐTT
- Danh hiệu trường: Tập thể lao động Tiên tiến.

7.2. Về học sinh

*** Các cuộc thi, hội thi, câu lạc bộ:**

Tổ chức HS tham gia sân chơi English Challenge có 20 em tham gia vòng loại cấp trường, 06 em tham gia vòng sơ khảo của Đài truyền hình Nghệ An. Kết quả 01/20 em toàn tỉnh được tham gia cuộc thi tuần.

Tổ chức câu lạc bộ tạo sân chơi giao lưu học hỏi cho các em HS: Tổ chức CLB tiếng Anh kết hợp với Phối hợp với trung tâm tiếng Anh trung tâm Ms Hoa Junior 100 em thí sinh khối 4.

Kết quả thi toán TIMO: 07 Huy chương bạc; 10 Huy chương đồng. Toán ASMO: 04 HCB; 02 HCD.

Tổ chức Câu lạc bộ Em yêu Toán và Tiếng Việt khối 3;4, CLB văn toán tuổi thơ, CLB em yêu sử Việt, CLB ươm mầm tài năng nhí, CLB đọc sách, .. tạo sân chơi vui học và giúp HS phát triển năng lực và phẩm chất.

*** Tham gia các cuộc thi và giao lưu do thành phố tổ chức:**

Tổ chức HS tham gia **Giao lưu Toán tuổi thơ cấp TP** năm 2025 có 6/7 em đạt giải. Trong đó: 02 HCV và 02 HCD.

Tham gia **Ngày hội STEM TP**: Gian hàng Cụm 2 đạt giải Nhì. HS trường ta: đạt giải Khuyến khích giải đấu “Robot “Ocean Bot 2025” – Năng lượng tái tạo bảo vệ môi trường biển”. Tham gia Ngày hội Tiếng Anh, Tin học cấp thành phố. Cụm 2 đạt giải Ba.

Động viên HS tham gia cuộc thi TOEFL Primary cấp tỉnh: 31 em tham gia. Em Nguyễn Hà linh 4C giải nhất khối 4;5 được lọt vào vòng chung kết quốc gia; 03 em đạt B1 cả 2 kỹ năng và 23 em đạt A2.

Phát động HS tham gia các cuộc thi qua mạng: 17 em đạt giải đấu trường Toán học cấp Tỉnh, trong đó có 03 giải Vàng; 01 giải Bạc; 06 giải Đồng; 07 giải Khuyến khích; 06 em đạt giải cuộc thi Đấu trường tiếng Anh cấp tỉnh, trong đó có 02 giải Bạc, 02 giải Đồng, 02 giải KK. Có 112 em đạt giải Trạng nguyên TV cấp Tỉnh: 33 giải Nhất, 26 giải Nhì, 25 giải Ba, 28 giải KK.

*** Tổ chức các hoạt động GDNGLL, KNS, GD truyền thống:**

Đổi mới sinh hoạt giờ chào cờ lồng ghép chủ điểm tháng bằng nhiều hoạt động phong phú: Triển khai các bài nhảy dân vũ, múa hát sân trường: **“Thiếu nhi làm theo lời Bác”**. Tổ chức Hội diễn nhịp điệu. Vẽ tranh, viết bài, làm thiệp với chủ đề: *“Người phụ nữ em yêu”* ngày 20/10 với nhiều hoạt động ý nghĩa: Làm thiệp và giới thiệu thiệp, Vẽ tranh và giới thiệu tranh, Vẽ, đồng dao, câu đố, rập trên nền nhạc, nhảy dân vũ, trình bày cảm nhận về người phụ nữ em yêu.

Tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh cho học sinh khối 5. Tổ chức Câu lạc bộ Em yêu Toán và Tiếng Việt khối 3;4, CLB em yêu sử Việt tạo sân chơi vui học và giúp HS phát triển năng lực và phẩm chất.

HĐTN (SHDC): tổ chức Ngày hội *“Cùng làm cùng vui”* (Nhảy dân vũ, làm sản phẩm tạo hình, sản phẩm STEM, đồ vui), Người phụ nữ em yêu chào mừng Ngày 8/3), Khoa học sáng tạo,... chủ đề: *“Người phụ nữ em yêu”*.

Tham gia cuộc thi Sáng tạo Robotics Nghệ An năm 2025: Giải đồng.

Tổ chức cuộc thi: *“Tìm kiếm tài năng Nhí năm 2025”*. Phối hợp với sinh viên TTSP tổ chức buổi ngoại khóa Tuyên truyền phòng chống xâm hại. Tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường.

Tổ chức Ngày hội Tiếng Anh Kỹ năng sống Stem với chủ đề: **“Xuân ấm áp, tết yêu thương”**. Tổ chức ngày hội đọc ngày 22/4 với các hoạt động phong phú đa dạng: Giới thiệu sách, kể chuyện theo sách, sân khấu hóa với chủ đề: *“Lắng nghe sách nói”*, quyền góp xây dựng thư viện thân thiện tại lớp.

HS tham gia cuộc thi đại sứ văn hóa đọc: Có 29 em tham gia, trong đó có 05 bài dự thi cấp tỉnh.

Tổ chức tết trung thu của em với hình thức vui và ý nghĩa chủ đề: **“Vui trung thu”**. Mua tấm ủng hộ người mù: 3 000 gói. Tổ chức ngày tiết kiệm sinh thái: 4 803 750 đồng

Giao lưu văn nghệ và tặng quà Bộ chỉ huy Quân sự Tỉnh và đơn vị bộ đội kết nghĩa 682 trên địa bàn phường nhân dịp 22 - 12. Kết hợp tiểu đoàn 682 tổ chức các hoạt động trải nghiệm: Chủ đề **“Chúng em là chiến sĩ”**. Phát động HS, các khối lớp làm các sản phẩm về chủ đề 22/12: Tổ chức HĐTN giờ chào cờ chủ đề: *“Em yêu chú bộ đội”*. Vệ sinh, dâng hương trải nghiệm tại Đài thương binh liệt sỹ phường Hưng Bình.

Triển khai **“Công trình măng non”**. Gom rác, nhận thẻ, đổi quà để bảo vệ môi trường, xây dựng trường lớp xanh - sạch - đẹp.

Phối hợp tổ chức hoạt động GD NGCK: dạy kỹ năng sống, nhảy zumba, bóng rổ, CLB STEM.

*** Các hoạt động nhân đạo GD truyền thống:**

Tham gia phong trào “Trường giúp trường, phòng giúp phòng, bộ môn giúp bộ môn”. Tổ chức vận động HS ủng hộ theo CV số 1031 ngày 18/11/2024 của PGD TPV. Thứ hai của tuần 14 ngày 9/12/2024. (Kết quả: quyên góp được 68 088 000 đồng lớp nhiều nhất: 1B: 3 150 000 đồng; 3C: 2 600 000 đồng; 3B: 2 450 000 đồng, lớp ít nhất là 3E: 610 000 đồng; 2G: 670 000 đ; 4I: 720 000 đ; 2I: 750 000 đ; Các lớp ủng hộ được từ 800 nghìn đến 900 nghìn có 2K; 3I; 4M; 5A,5B, 5G, 5I, 5K)

Lồng ghép hoạt động nhân đạo kết nối yêu thương trong Ngày hội Tiếng Anh Kỹ năng sống Stem với chủ đề: “Xuân ấm áp, tết yêu thương” để trao quà cho 45 bạn khó khăn nhân dịp tết nguyên đán với tổng số tiền: 14 800 000 đồng, trích 1 000 000 đồng ủng hộ ở phường trong chương trình tết ấm mọi nhà. Cụ thể: Khối 1: 3 600 000 đồng; Khối 2: 2 100 000 đồng; Khối 3: 2 100 000 đồng; Khối 4;5: 7 000 000 đồng.

Tặng quà HS có hoàn cảnh khó khăn: Hỗ trợ bảo hiểm y tế: 3 em với số tiền 2.653.560 đồng. Tặng quà nhân dịp khai giảng năm học mới: 2 700 000 đồng.

Tặng 20 suất quà cho HS hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tốt trong buổi lễ tổng kết số tiền 6 500 000 đồng.

8. Công tác thu chi và xây dựng CSVC

Thực hiện thu chi đúng quy định. Tất cả các khoản tiền đều nộp kho bạc đầy đủ, kịp thời. Tổng số tiền VDTTGD-Hoạt động GD tính đến thời điểm tháng 12/2024: 37.098.000 đồng.

Ngoài ra, nguồn ngân sách: Mua 01 Tivi 90 in, lắp đặt di dời máy tính, tivi phòng học lớp 4 cũ sang lớp 5 mới, lắp đặt thêm hệ thống Camera 03 cái. **Tổng số tiền: 85 000 000 đồng.**

Nhà trường đã nhận được thiết kế quy hoạch tổng thể trường Tiểu học HB mới sau giai đoạn 2. Hiện nay UBND phường Hưng Bình đang tiến hành hoàn thiện hồ sơ xây dựng giai đoạn 2. Nhà trường đang làm thanh lý tài sản trên đất chuyển cho trường MN Hưng Bình và tài sản trên đất của trường TH, THCS. Dự kiến tháng 6/2025 sẽ tổ chức phá dỡ thanh lý và giải phóng mặt bằng chuẩn bị xây dựng giai đoạn 2.

*** Kết quả đạt được:**

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục năm học 2024 – 2025

HS hoàn thành chương trình lớp học: 1643/1668 tỷ lệ: 98,5%

HS chưa hoàn thành chương trình lớp học: 25/1668, tỷ lệ: 1,5%

HS hoàn thành chương trình Tiểu học: 316/316 tỷ lệ: 100%

- Danh hiệu khen thưởng học sinh:

HS Xuất sắc: 962/1668, tỷ lệ: 57,7%

HS Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 504/1668, tỷ lệ: 30,2%

HS đạt thành tích trong hoạt động giáo dục: 19 em.

HS có tiến bộ trong học tập và rèn luyện: 44 em

Nơi nhận:

- Đăng công TTĐT;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG****Trần Thị Việt Hà**